

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 04/2015/QĐ-UBND
CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ
ĐẾN Số: 8
Ngày: 9/2/15

Bình Thuận, ngày 12 tháng 2 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Quy định xây dựng và tổ chức hoạt động
trạm cân đối chứng trên địa bàn tỉnh Bình Thuận**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng số 59/2010/QH12 ngày 17 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Luật Đo lường số 04/2011/QH13 ngày 11 tháng 11 năm 2011;

Căn cứ Nghị định số 99/2011/NĐ-CP ngày 27 tháng 10 năm 2011 quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng;

Căn cứ Nghị định số 86/2012/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đo lường;

Căn cứ Thông tư số 28/2013/TT-BKHCN ngày 17 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ Quy định kiểm tra nhà nước về đo lường;

Căn cứ Thông tư số 21/2014/TT-BKHCN ngày 15 tháng 7 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về đo lường đối với lượng hàng đóng gói sẵn;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 40/TTr-SKHCN ngày 13 tháng 01 năm 2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định xây dựng và tổ chức hoạt động trạm cân đối chứng trên địa bàn tỉnh Bình Thuận.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 27/2013/QĐ-UBND ngày 07 tháng 6 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận.

Điều 3. Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm hướng dẫn các tổ chức, cá nhân liên quan thực hiện Quyết định này.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Thủ trưởng các cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như điều 4;
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Cục kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các đoàn thể tỉnh;
- Website Chính phủ;
- Báo Bình Thuận;
- Trung tâm thông tin;
- Lưu: VT, KTN, NCPC, VXDL. Huy

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



[Handwritten signature]

Lê Tiến Phương

QUY ĐỊNH

**Xây dựng và tổ chức hoạt động trạm cân đối chứng
trên địa bàn tỉnh Bình Thuận**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 524 /2015/QĐ-UBND
ngày 12 tháng 02 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận)*

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định việc xây dựng và tổ chức hoạt động của trạm cân đối chứng tại các chợ, trung tâm thương mại đã được quy hoạch theo Đề án quy hoạch phát triển mạng lưới chợ, trung tâm thương mại trên địa bàn tỉnh Bình Thuận.

2. Các chợ tạm, không ổn định, chợ không thuộc Đề án quy hoạch phát triển mạng lưới chợ, trung tâm thương mại của tỉnh và chợ chưa thành lập ban quản lý thì không thuộc phạm vi điều chỉnh của Quy định này.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với Ban quản lý chợ, thương nhân kinh doanh chợ, trung tâm thương mại; tổ chức, cá nhân kinh doanh tại chợ; người tiêu dùng và cơ quan quản lý nhà nước về đo lường có liên quan.

Điều 3. Mục đích của trạm cân đối chứng

1. Trạm cân đối chứng phục vụ nhu cầu đối chứng của nhân dân nhằm đấu tranh chống gian lận trong thương mại bán lẻ, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, đảm bảo đo lường được thống nhất, chính xác.

2. Phục vụ hoạt động quản lý và giám sát của cơ quan quản lý nhà nước về đo lường; cơ quan quản lý thị trường; ủy ban nhân dân các cấp; ban quản lý chợ; thương nhân kinh doanh chợ, trung tâm thương mại và người tiêu dùng.

Điều 4. Giải thích từ ngữ

1. Phương tiện đo là phương tiện kỹ thuật để thực hiện phép đo.
2. Lượng thiếu cho phép là lượng hàng hóa được phép thiếu quy định ở các mức cân, đong, đo khác nhau.
3. Thực hiện phép đo là tập hợp những thao tác để xác định giá trị đo của đại lượng cần đo.
4. Trạm cân đối chứng là nơi được trang bị cân đối chứng để phục vụ nhu cầu cân đối chứng, đấu tranh chống gian lận đo lường trong quá trình trao đổi, mua bán của nhân dân và hỗ trợ công tác quản lý đo lường của nhà nước.
5. Cân đối chứng là việc tổ chức, cá nhân, sử dụng cân hợp pháp tại trạm cân đối chứng, kiểm tra lại lượng hàng hóa đã mua, bán để xác định sai số về đo lường.
6. Hàng đóng gói sẵn là hàng hóa được định lượng, đóng gói và ghi định lượng trên nhãn hàng hóa mà không có sự chứng kiến của bên mua.
7. Kiểm định là biện pháp kiểm soát về đo lường do tổ chức kiểm định phương tiện đo được chỉ định thực hiện để đánh giá, xác nhận phương tiện đo đảm bảo phù hợp với yêu cầu kỹ thuật đo lường, gồm các chế độ kiểm định:
 - a) Kiểm định ban đầu là việc kiểm định lần đầu tiên đối với phương tiện đo trước khi đưa vào sử dụng.
 - b) Kiểm định định kỳ là việc kiểm định theo chu kỳ quy định.
 - c) Kiểm định sau sửa chữa là việc kiểm định đối với phương tiện đo thuộc một trong các trường hợp sau đây: Phương tiện đo được sửa chữa do không bảo đảm yêu cầu kỹ thuật đo lường quy định; chứng chỉ kiểm định (dấu kiểm định, tem kiểm định, giấy chứng nhận kiểm định) của phương tiện đo bị mất, bị hỏng hoặc hư hại khác nhưng cấu trúc và các đặc tính kỹ thuật đo lường của phương tiện đo không bị thay đổi so với mẫu đã được phê duyệt.

Chương II

XÂY DỰNG VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA TRẠM CÂN ĐỐI CHỨNG

Điều 5. Xây dựng trạm cân đối chứng

1. Tiếp tục hoàn thiện, khai thác hiệu quả các trạm cân đối chứng đã có và phát triển các trạm cân đối chứng mới theo quy hoạch thống nhất, phù hợp quy hoạch phát triển chợ và quy hoạch phát triển kinh tế xã hội của tỉnh.
2. Ủy ban nhân dân cấp huyện xây dựng kế hoạch phát triển trạm cân đối chứng hàng năm và gửi Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp, phối hợp thực hiện.
3. Ban quản lý chợ, thương nhân kinh doanh chợ, trung tâm thương mại phải đặt và duy trì hoạt động của cân đối chứng tại các chợ, trung tâm thương mại để người tiêu dùng tự kiểm tra khối lượng hàng hóa.

Điều 6. Quy mô trạm cân đối chứng

1. Tùy theo quy mô của chợ, trung tâm thương mại được xây dựng một hoặc một số trạm cân đối chứng nhưng phải đảm bảo trang thiết bị đầy đủ theo mô hình trạm cân đối chứng do Sở Khoa học và Công nghệ hướng dẫn, xây dựng.

2. Trạm cân đối chứng được trang bị một hoặc nhiều cân có phạm vi đo khác nhau, đảm bảo yêu cầu cân đối chứng các loại hàng hóa trong giao dịch thương mại bán lẻ tại chợ, trung tâm thương mại.

Điều 7. Hoạt động của trạm cân đối chứng

1. Trạm cân đối chứng phục vụ nhu cầu đối chứng của tổ chức, cá nhân trong mua bán, trao đổi để xác định sai số đo lường của hàng hoá.

2. Trạm cân đối chứng phục vụ không thu phí đối chứng của tổ chức, cá nhân và người tiêu dùng.

3. Cân đối chứng là cơ sở pháp lý để xác định sai số của việc đo lường hàng hóa, đảm bảo chính xác, phạm vi đo phù hợp và được kiểm định (*ban đầu, định kỳ, sau sửa chữa*) theo quy định của pháp luật.

4. Trạm cân đối chứng phải niêm yết nội quy hoạt động, bản hướng dẫn sử dụng cân đối chứng và bản quy định về lượng thiếu cho phép theo quy định tại Điều 10 của Quy định này và đặt tại vị trí thuận tiện để tổ chức, cá nhân, người tiêu dùng biết, so sánh kết quả lượng hàng hóa qua việc sử dụng cân đối chứng.

5. Ban quản lý chợ, thương nhân kinh doanh chợ, trung tâm thương mại chịu trách nhiệm tổ chức trực và duy trì các trạm cân đối chứng hoạt động theo đúng các quy định của văn bản này.

6. Cán bộ trực và vận hành thiết bị trạm cân đối chứng phải được đào tạo về chuyên môn nghiệp vụ đo lường, đáp ứng yêu cầu công việc được giao.

Điều 8. Kinh phí xây dựng và duy trì trạm cân đối chứng

1. Kinh phí đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, lắp đặt, đào tạo, hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ và nâng cấp trạm cân đối chứng từ ngân sách tỉnh đầu tư qua ngân sách sự nghiệp khoa học và công nghệ hàng năm. Căn cứ vào nhu cầu thực tế từng năm, Ủy ban nhân dân cấp huyện khảo sát, xây dựng dự toán gửi Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

2. Kinh phí để duy trì hoạt động trạm cân đối chứng bao gồm: Bảo dưỡng, sửa chữa, kiểm định định kỳ, kiểm định sau sửa chữa các cân đối chứng, chi phí phụ cấp kiêm nhiệm cho nhân viên trực trạm cân đối chứng được trích từ các nguồn kinh phí sau:

a) Đối với trạm cân đối chứng tại chợ thuộc quản lý của Ủy ban nhân dân

các cấp, kinh phí duy trì được trích từ các nguồn thu phí của chợ và xử lý gian lận thông qua đo lường tại các chợ.

b) Đối với trạm cân đối chứng tại chợ, trung tâm thương mại do thương nhân kinh doanh chợ đầu tư xây dựng và quản lý thì tự chi trả.

3. Đối với chợ, trung tâm thương mại do thương nhân kinh doanh chợ, trung tâm thương mại đầu tư xây dựng thì toàn bộ kinh phí xây dựng trạm cân đối chứng ban đầu được hỗ trợ từ nguồn kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ. Căn cứ vào nhu cầu thực tế có thể tăng số lượng trạm cân đối chứng, tuy nhiên kinh phí phải do thương nhân kinh doanh chợ, trung tâm thương mại tự đầu tư.

Chương III

QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG ĐO LƯỜNG TẠI CÁC CHỢ, TRUNG TÂM THƯƠNG MẠI

Điều 9. Quy định sử dụng phương tiện đo

Phương tiện đo sử dụng trong thương mại bán lẻ phải đảm bảo các yêu cầu:

1. Có phạm vi đo phù hợp với mức cân, đã được kiểm định và còn trong thời hạn sử dụng hợp pháp (*có tem kiểm định, chì niêm và còn hiệu lực*), phải được thực hiện kiểm định định kỳ hàng năm.

2. Cân phải được đặt ngay ngắn, các bộ phận hoạt động bình thường, kim chỉ thị ban đầu hoặc màn hình hiển thị ở vị trí số 0 (zero).

Điều 10. Lượng thiếu cho phép

1. Lượng hàng hóa khi bán cho khách hàng (kể cả hàng đóng gói sẵn) không được thiếu quá giới hạn cho phép theo quy định tại Thông tư số 21/2014/TT-BKHCN ngày 15 tháng 7 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ (Phụ lục IV) và hướng dẫn của Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng.

2. Giá trị chênh lệch giữa lượng hàng hóa thực tế qua cân đối chứng và lượng hàng hóa đã thỏa thuận mua, bán hoặc ghi trên bao bì (*đối với hàng đóng gói sẵn*) không được vượt quá lượng thiếu cho phép theo khoản 1 Điều này.

Chương IV

TRÁCH NHIỆM TRIỂN KHAI XÂY DỰNG VÀ QUẢN LÝ TRẠM CÂN ĐỐI CHỨNG

Điều 11. Trách nhiệm các Ngành, UBND các cấp

1. Sở Khoa học và Công nghệ:

a) Cân đối kinh phí sự nghiệp khoa học công nghệ hàng năm, đảm bảo thực hiện tốt kế hoạch phát triển và duy trì hoạt động trạm cân đối chứng.

b) Hướng dẫn các huyện, thị xã, thành phố khảo sát, xây dựng mô hình trạm cân đối chứng phù hợp yêu cầu của từng thời kỳ và từng loại chợ.

c) Chỉ đạo Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Hướng dẫn các địa phương xây dựng mô hình trạm cân đối chứng phù hợp với yêu cầu của từng loại hình chợ, trung tâm thương mại trên địa bàn tỉnh;
- Tổ chức tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý đo lường cho cán bộ thuộc ban quản lý chợ, thương nhân kinh doanh chợ, trung tâm thương mại;
- Hướng dẫn ban quản lý chợ, thương nhân kinh doanh chợ, trung tâm thương mại thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến cho nhân dân biết các quy định về đo lường;
- Tổ chức kiểm tra việc chấp hành pháp luật về đo lường tại các trạm cân đối chứng và hoạt động kinh doanh, dịch vụ thương mại tại các chợ, trung tâm thương mại trên địa bàn tỉnh;
- Hướng dẫn thực hiện bảo dưỡng, sửa chữa, kiểm định định kỳ, sau sửa chữa các loại phương tiện đo tại địa bàn chợ, trung tâm thương mại và cân đối chứng khi có yêu cầu.

d) Tổng hợp đánh giá tình hình xây dựng và hiệu quả hoạt động trạm cân đối chứng trên địa bàn tỉnh hàng năm báo cáo UBND tỉnh.

2. Sở Công Thương:

a) Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ hướng dẫn bổ sung nhiệm vụ quản lý đo lường và duy trì hoạt động trạm cân đối chứng cho các ban quản lý chợ, thương nhân kinh doanh chợ, trung tâm thương mại;

b) Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các ngành liên quan, lồng ghép kế hoạch kiểm tra, thanh tra thị trường với hoạt động kiểm tra nhà nước về đo lường tại các chợ, trung tâm thương mại trên địa bàn.

3. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố:

a) Thực hiện trách nhiệm quản lý đo lường theo quy định của pháp luật.

b) Xây dựng kế hoạch và dự trù kinh phí để phát triển và duy trì trạm cân đối chứng trong nhiệm vụ khoa học và công nghệ hàng năm.

c) Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các Sở, Ngành liên quan kiểm tra việc chấp hành pháp luật về đo lường tại các trạm cân đối chứng và hoạt động kinh doanh, dịch vụ thương mại tại các chợ, trung tâm thương mại trên địa bàn.

d) Chỉ đạo Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn, ban quản lý chợ, thương nhân kinh doanh chợ, trung tâm thương mại triển khai hoạt động quản lý đo lường; xây dựng và duy trì hoạt động trạm cân đối chứng đạt hiệu quả.

đ) Chỉ đạo UBND các xã, phường, thị trấn thực hiện một số nhiệm vụ sau:

- Tiếp nhận thiết bị trạm cân và tổ chức xây dựng trạm cân đối chứng theo chỉ đạo của UBND các huyện, thị xã, thành phố và Sở Khoa học và Công nghệ.

- Chịu trách nhiệm duy trì hoạt động của trạm cân đối chứng và chịu sự hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ của Sở Khoa học và Công nghệ.

- Đảm bảo các điều kiện cần thiết về mặt bằng để bố trí lắp đặt trạm cân đối chứng, bảo quản tài sản, an ninh trật tự, an toàn xã hội trong quá trình hoạt động của trạm cân đối chứng.

- Kiểm tra, giám sát hoạt động của ban quản lý chợ; thương nhân kinh doanh chợ, trung tâm thương mại trong việc thực hiện nội quy đã được phê duyệt và đồng thời thực hiện các biện pháp để bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

- Phối hợp với các cơ quan chức năng cấp huyện, thị xã, thành phố và tỉnh trong công tác quản lý nhà nước về đo lường tại địa phương.

- Xử lý các vi phạm về bảo vệ người tiêu dùng thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

- Quản lý, kiểm tra hoạt động của các cá nhân hoạt động thương mại độc lập, thường xuyên không phải đăng ký kinh doanh trên địa bàn ngoài phạm vi chợ, trung tâm thương mại để bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

- Tuyên truyền, vận động các cá nhân không hoạt động thương mại ngoài phạm vi chợ, trung tâm thương mại; khuyến khích tạo điều kiện để các cá nhân hoạt động kinh doanh trong phạm vi chợ, trung tâm thương mại.

e) Định kỳ 6 tháng (trước ngày 05/6), một năm (trước ngày 15/12) thực hiện báo cáo đánh giá hoạt động của trạm cân đối chứng gửi Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

Điều 12. Trách nhiệm của ban quản lý chợ, thương nhân kinh doanh chợ, trung tâm thương mại, cán bộ quản lý vận hành trạm cân đối chứng và các tổ chức, cá nhân kinh doanh

1. Ban quản lý các chợ, thương nhân kinh doanh chợ, trung tâm thương mại:

a) Xây dựng và ban hành nội quy hoạt động của trạm cân đối chứng; hướng dẫn sử dụng cân đối chứng; niêm yết về lượng thiếu cho phép theo quy định tại Điều 10 của Quy định này và đặt tại vị trí thuận tiện để tổ chức, cá nhân, người tiêu dùng biết, so sánh kết quả lượng hàng hóa qua việc sử dụng cân đối chứng.

b) Bố trí, phân công cán bộ quản lý và hướng dẫn tổ chức, cá nhân, người tiêu dùng sử dụng cân đối chứng. Cán bộ quản lý tiếp nhận và giải quyết các vụ việc tranh chấp của tổ chức, cá nhân và người tiêu dùng thông qua việc sử dụng cân đối chứng.

c) Thường xuyên theo dõi, giám sát các hoạt động đo lường, thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất về tình hình quản lý đo lường thuộc phạm vi quản lý theo quy định.

d) Tuyên truyền, phổ biến các quy định về đo lường; hướng dẫn các tổ chức, cá nhân kinh doanh thực hiện kiểm định phương tiện đo theo đúng quy định.

đ) Thống kê số lượng phương tiện đo tại địa bàn quản lý hàng năm và có kế hoạch phối hợp với phòng chức năng ở huyện, thị xã, thành phố và Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng thực hiện kiểm định định kỳ cho tổ chức, cá nhân kinh doanh.

e) Cân đối kinh phí hoạt động, tổ chức bảo dưỡng, sửa chữa, kiểm định định kỳ, sau sửa chữa các cân đối chứng.

g) Thiết lập, niêm yết công khai đường dây nóng để tiếp nhận, giải quyết các yêu cầu của người tiêu dùng.

h) Chấp hành việc kiểm tra nhà nước về đo lường trong việc lắp đặt và duy trì hoạt động của trạm cân đối chứng.

i) Quản lý, bảo vệ tài sản tại trạm cân đối chứng; khi có sự cố hư hỏng hoặc mất phải thông báo cho UBND huyện, thị xã, thành phố, Sở Khoa học và Công nghệ để giải quyết xử lý.

k) Định kỳ cuối tháng 5 và tháng 11 hàng năm báo cáo đánh giá hoạt động của trạm cân đối chứng gửi UBND huyện, thị xã, thành phố.

2. Cán bộ quản lý vận hành trạm cân đối chứng:

a) Cán bộ quản lý và vận hành trạm cân đối chứng được đào tạo về chuyên môn nghiệp vụ đo lường, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ được giao.

b) Triển khai các hoạt động của trạm cân đối chứng đúng quy định, phục vụ tốt nhu cầu đối chứng tại địa phương.

c) Bảo quản, giữ gìn và sử dụng các thiết bị trạm cân đối chứng theo quy định, hướng dẫn và hỗ trợ người tiêu dùng sử dụng cân đối chứng.

d) Được hưởng các chế độ theo quy định tại Điều 8 của Quy định này.

3. Tổ chức, cá nhân kinh doanh:

a) Thực hiện cân hàng hóa trước khách hàng, đảm bảo cân đủ, đúng lượng hàng hóa đã thỏa thuận, tạo điều kiện thuận lợi để khách hàng chứng kiến, kiểm tra lượng hàng hóa.

b) Đổi hoặc trả lại tiền, bù lại lượng thiếu hoặc nhận lại hàng hóa cho người tiêu dùng trong trường hợp hàng hóa do chính tổ chức, cá nhân thực hiện không đảm bảo số lượng, công dụng theo thông tin mà tổ chức, cá nhân cung cấp.

c) Chịu sự kiểm tra, giám sát của ban quản lý chợ, doanh nghiệp quản lý và cơ quan quản lý đo lường của nhà nước.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 13. Khen thưởng, xử lý vi phạm

1. Tổ chức, cá nhân có thành tích trong việc xây dựng, phát triển trạm cân đối chứng và chống gian lận đo lường được khen thưởng kịp thời theo quy định.
2. Các tổ chức, cá nhân vi phạm các quy định pháp luật trong lĩnh vực quản lý đo lường đều bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 14. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố xây dựng kế hoạch phát triển và duy trì hoạt động trạm cân đối chứng gửi Sở Khoa học và Công nghệ trước tháng 11 hàng năm.

2. Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp kế hoạch phát triển và duy trì hoạt động trạm cân đối chứng từ các huyện, thị xã, thành phố. Đồng thời chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, các ngành liên quan hướng dẫn, chỉ đạo thực hiện quy định này trên địa bàn tỉnh.

3. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, Ủy ban nhân dân các cấp và các sở, ngành liên quan phản ánh về Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định./. *h*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Lê Tiên Phương